

QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIII VỀ “DÂN THỤ HƯỞNG” VÀ VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN TRUNG DŨNG

Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
ntdung@iuh.edu.vn

DOIs: <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v63i03.4830>

Tóm tắt: Quan điểm về “dân thụ hưởng” là một trong những điểm mới nổi bật, quan trọng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhằm hiện thực hóa mục tiêu Nhân dân là trung tâm, và là chủ thể của sự phát triển, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân có quyền và được đảm bảo quyền thụ hưởng các thành quả của con tàu tăng trưởng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, hội nhập. Bài viết nhằm tìm hiểu nội dung của quan điểm về “dân thụ hưởng”, qua đó vận dụng nội dung này vào giảng dạy các môn lý luận chính trị.

Từ khóa: dân thụ hưởng, Đại hội XIII, lý luận chính trị.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những điểm mới nổi bật, quan trọng được Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề cập đến là quan điểm về “dân thụ hưởng”, bổ sung và phát triển phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát” được đưa ra từ Đại hội Đảng lần thứ VI thành phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.27). Quan điểm về “dân thụ hưởng” chính là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chủ thể sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân trong giai đoạn phát triển hiện nay ở Việt Nam, phản ánh bản chất cách mạng của Nhà nước của dân, do dân, vì dân, thể hiện nhất quán và làm sâu sắc thêm quan điểm của Đảng coi con người là “chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.77). Đây là những nội dung mang tính thời sự, là bước phát triển mới tư duy của Đảng, xem con người là trung tâm của sự phát triển, do vậy, cần thiết phải cập nhật nội dung này vào trong công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị (LLCT) ở các trường đại học, giúp sinh viên không chỉ hiểu rõ tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn nhận thức đúng đắn quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, qua đó hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và niềm tin khoa học.

II. NỘI DUNG

1. Quan điểm về “dân thụ hưởng” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Quan điểm về “dân thụ hưởng” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng là sự kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng về vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân trong chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Lịch sử cho thấy, quần chúng nhân dân là chủ thể tạo ra mọi của cải vật chất bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, chính quần chúng là người làm nên lịch sử. Trong tác phẩm Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen (1843), C. Mác viết: “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân...” (Mác & Ăngghen, 1993a, tr.347). Tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, V.I.Lênin lắng nghe và tiếp thu những tâm nguyện của quần chúng và yêu cầu Đảng của giai cấp công nhân phải tập hợp, tổng kết những ý kiến của quần chúng làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương, chính sách. V.I.Lênin cũng đề nghị tìm mọi cách để duy trì, phát triển và mở rộng những hội nghị công nhân, nông dân ngoài Đảng, vì thông qua những hội nghị như thế, Đảng có thể: “... nhận xét tâm trạng của quần chúng, gần gũi họ, giải quyết những nhu cầu của họ, giao cho những phần tử tốt nhất trong số họ đảm nhận những những chức vụ trong bộ máy nhà nước v.v...” (Lênin, 1979, tr.285-286). Kế thừa và phát huy các giá trị tinh thần truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định quan điểm “dân là gốc”. Người nói: “Nước lấy dân làm gốc.... Gốc có vững cây mới bền. Xây

lâu thắng lợi trên nền nhân dân” (Minh, 2011a, tr. 501-502). Việt Nam là một nước dân chủ, vì vậy, theo Hồ Chí Minh:

“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” (Minh, 2011b, tr.232).

Mục đích cao cả của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện trong Cương lĩnh ngay từ ngày thành lập cho đến nay được bổ sung, hoàn thiện là, phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, mọi đường lối, chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước, tất cả các vấn đề quốc kế dân sinh đều phải để cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát. Có thể nói, lần đầu tiên khẩu hiệu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức đề ra trong Chỉ thị số 53-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) ngày 28/11/1984 “Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng. Trong Chỉ thị nhấn mạnh nội dung: “Phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện tốt khẩu hiệu: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong sản xuất, phân phối cũng như trong tất cả các công tác quan hệ trực tiếp đến quần chúng”. (Vũ Lân, 2021). Phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra” được chính thức đưa vào Văn kiện Đại hội Đảng từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986): “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, đó là nền nếp hằng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân lao động tự quản lý nhà nước của mình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986). Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được thể hiện trong nhiều văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được thể chế thành văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Xuất phát từ thực trạng yếu kém của hệ thống chính trị cơ sở và mất dân chủ ở cơ sở diễn ra nghiêm trọng ở không ít nơi, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, gây nên tình trạng mất an ninh và trật tự xã hội ở một số địa phương, ngày 18-2-1998, Bộ Chính trị (khóa VIII) ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW, “Về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở” để cụ thể hóa về phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Như vậy, có thể nói, việc bổ sung “dân thụ hưởng” trong phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” ở Văn kiện Đại hội XIII của Đảng là bước phát triển mới về nhận thức. Có thể khái quát nội hàm của khái niệm “dân thụ hưởng” theo quan điểm của Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với các nội dung sau đây:

Một là, mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của sự phát triển. Đại hội XIII xác định: “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.28), gắn kết tăng trưởng với thực thi tiến bộ và công bằng xã hội. Đảng nhận thấy, trên thực tế, tình trạng phân hóa giàu - nghèo, bất bình đẳng về thu nhập gia tăng, giảm nghèo chưa bền vững, chất lượng y tế, chính sách tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, phúc lợi xã hội còn nhiều hạn chế và “thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển của đất nước chưa hài hòa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.86). Do vậy, Đại hội XIII của Đảng đặt ra mục tiêu chiến lược, quyết tâm phấn đấu thực hiện là: “xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.217).

Hai là, Nhân dân có cơ hội bình đẳng, công bằng thụ hưởng những thành quả phát triển văn hóa, giáo dục. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.137) và “bảo đảm công bằng về cơ hội và thụ hưởng văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.144).

Ba là, chú trọng quan tâm, chăm lo phúc lợi xã hội, an sinh xã hội cho Nhân dân, đặc biệt đối với các đối tượng yếu thế. Đại hội XIII xác định, cùng với việc gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, “chú trọng nâng cao phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, cố gắng bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, việc làm” và “Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các

chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.149-150).

Bốn là, thể chế hóa mục tiêu “dân thụ hưởng” thành các quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo người dân được hưởng thụ thành quả phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của đất nước. Có 46 lần lặp lại từ “thể chế” trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII cho thấy Đảng rất quan tâm đến xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm đảm bảo “dân thụ hưởng” thành quả của sự phát triển. Đại hội yêu cầu cần “Có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hoá thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hoá của nhân dân” và “Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.144, 202). Lần đầu tiên trong văn kiện đại hội Đảng, Đại hội XIII đặt vấn đề “thể chế phát triển bền vững”, tức là thể chế “bảo đảm cho sự vận hành đồng bộ, thuận lợi, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của các lĩnh vực trong đời sống, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế, hướng tới thực hiện yêu cầu *phát triển nhanh, bền vững đất nước*” (Tấn, 2021). Theo đó, “dân thụ hưởng” được đảm bảo thực hiện đồng bộ trên tất cả các mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. *Năm là*, quan điểm về “dân thụ hưởng” thể hiện tinh thần thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Đại hội XIII nhận định, Việt Nam thực hiện “ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội. Tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức và công dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.71).

Như vậy, quan điểm về “dân thụ hưởng” trong phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được đặt ra ở Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có thể được hiểu là mọi người dân được đảm bảo và thỏa mãn những lợi ích chính đáng từ kết quả của sự phát triển mang lại trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Với 7 lần lặp lại từ “thụ hưởng”, 3 lần lặp lại phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cho thấy, Nhân dân được nhấn mạnh là trung tâm tâm và là chủ thể của sự phát triển. Quan điểm “dân thụ hưởng” còn được hiểu là không ai bị bỏ lại phía sau trên con tàu tăng trưởng của Việt Nam như nguyên Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh trong Báo cáo Công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Chính phủ, tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 11, Quốc hội khoá XIV: “Trên con tàu tăng trưởng Việt Nam hướng tới chân trời mới, với cơ đồ mới về một nước Việt Nam hùng cường vào giữa thế kỷ 21 sẽ có mặt đủ mọi thành phần, từ công nông đến trí thức, doanh nhân, người dân, không ai bị bỏ lại phía sau và ai ai cũng được “thụ hưởng” thành quả của đổi mới và phát triển theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng XIII đã nêu và vun đắp thêm bản chất dân chủ tốt đẹp của xã hội ta” (Nam, 2021).

2. Vận dụng quan điểm “dân thụ hưởng” vào việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học Việt Nam hiện nay

Thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 3506/BGDĐT-GD&ĐT năm 2019 hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn LLCT. Theo đó, chương trình, giáo trình mới các môn LLCT (bao gồm các môn: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam) được áp dụng giảng dạy cho các khóa đào tạo trình độ đại học tuyển sinh từ năm học 2019-2020. Với sứ mạng trang bị cho người học thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng ý thức công dân, năng lực làm chủ trong các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, các môn LLCT có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo giáo dục đại học. Tuy nhiên, việc thực hiện sứ mạng trên đang gặp nhiều khó khăn và thách thức trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch chống phá, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng với nhiều hình thức tinh vi, khó lường, đòi hỏi các giảng viên giảng dạy các môn LLCT không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, thường xuyên cập nhật lý luận khoa học và thực tiễn sinh động vào nội dung bài giảng, qua đó, sinh viên có thể cảm nhận được mối quan hệ mật thiết giữa môn học với đời sống xã hội, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng. Vận dụng quan điểm về “dân thụ hưởng” vào việc giảng dạy các

môn LLCT ở các trường đại học Việt Nam hiện nay một cách sáng tạo có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Thực chất quan điểm “dân thụ hưởng” là phản ánh quy luật vận động của xã hội, thể hiện quan điểm chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam, phản ánh bản chất Nhà nước của dân, do dân, vì dân mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng. Do vậy, việc cập nhật nội dung “dân thụ hưởng” vào việc giảng dạy các môn LLCT không chỉ làm nổi bật hơn tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn cho thấy sự vận dụng sáng tạo lý luận của các nhà cách mạng vào điều kiện, giai đoạn phát triển mới ở Việt Nam, và qua đó, cũng thấy được sự phát triển về nhận thức của Đảng phù hợp, đáp ứng với tình hình thực tiễn đang đặt ra. Theo chúng tôi, có thể vận dụng quan điểm “dân thụ hưởng” để giảng dạy các môn LLCT với các nội dung như sau:

Thứ nhất, về môn Triết học Mác - Lênin

Phần nội dung về lý luận nhận thức (mục III, phần B, trong chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng), khi giảng dạy nội dung thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích và tiêu chuẩn của chân lý, giảng viên có thể chứng minh luận điểm này qua việc: dân là điểm xuất phát, là cơ sở hình thành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, đồng thời, “dân thụ hưởng” chính là thực tiễn kiểm tra chân lý, kiểm tra tính đúng đắn của các chủ trương, đường lối, chính sách đó. Có thể minh chứng về “dân thụ hưởng” từ các thành tựu về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng mà Việt Nam đạt được trải qua 35 năm đổi mới đất nước (1986-2020), để luận giải sự đúng đắn của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Trong chương 3, chủ nghĩa duy vật lịch sử, khi giảng dạy về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, có thể chứng minh quan điểm về “dân thụ hưởng” thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước Việt Nam đang xây dựng, là sản phẩm phản ánh tính chất các mối quan hệ xã hội, trình độ và yêu cầu phát triển của xã hội, nhất là mối quan hệ, trình độ và yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi theo triết học Mác - Lênin, “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị” (Mác & Ăng-ghe-n, 1993b, tr.14, 15). Do vậy, quyền làm chủ của con người bao giờ cũng chịu sự quy định của một cơ sở kinh tế nhất định. C.Mác chỉ rõ: “Quyền không bao giờ có thể ở một mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế đó quyết định” (Mác & Ăng-ghe-n, 1993c, tr.36). Phát triển quan điểm của C.Mác, V.I.Lênin khẳng định: “bất cứ nền dân chủ nào, xét đến cùng, cũng đều phục vụ sản xuất và xét đến cùng, đều do các quan hệ sản xuất trong một xã hội nhất định quyết định” (Lênin, 1977b, tr.345).

Phần nội dung về nhà nước và cách mạng, giảng viên có thể phân tích làm rõ hơn bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua quan điểm của Đảng về “dân thụ hưởng”. Đó là chế độ mà mọi quyền hành đều thuộc về nhân dân, do vậy, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều thể hiện lợi ích và nguyện vọng của nhân dân. Thêm nữa, trong nội dung quan điểm của triết học Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân, có thể chứng minh vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân thông qua phương châm Đại hội XIII của Đảng: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Thứ hai, môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Chương 5, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, khi giảng dạy các nội dung về thực chất, mục tiêu, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, giảng viên có thể tổ chức cho sinh viên vận dụng quan điểm Đại hội Đảng lần thứ XIII về “dân thụ hưởng” để thảo luận các nội dung này. Mục tiêu của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là hướng tới phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tiến bộ và công bằng xã hội vừa là điều kiện đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, vừa là mục tiêu thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam phải hiện thực hóa từng bước trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng xác định, Việt Nam không thể “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Đổi mới kinh tế phải đảm bảo nguyên tắc “dân là gốc”, vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân. Mục tiêu nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là Nhân dân được thụ hưởng giá trị của

sự phát triển thực sự vì con người. Đúng như chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định, nhà nước dân chủ thực sự là nhà nước “ngày càng hướng tới cơ sở hiện thực của nó, tới con người hiện thực, nhân dân hiện thực, và được xác định là sự nghiệp của bản thân nhân dân” (Mác & Ăngghen, 1993a, tr.349).

Thứ ba, môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Các nội dung trong phần III, chương 3: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phần III, chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, có thể đưa quan điểm “dân thụ hưởng” để làm rõ các nội dung về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phản ánh mục tiêu, bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, được thể chế hóa và thực thi bằng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phải làm cho Nhân dân được hưởng quyền làm chủ và có năng lực, phương pháp, bản lĩnh làm chủ trên thực tế... khi đó, dân chủ trở thành động lực để xây dựng, phát triển đất nước. Dân chủ phải được bảo đảm bằng Hiến pháp và toàn bộ hệ thống pháp luật: “Toàn bộ quyền lực tối cao trong nước phải thuộc về các đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, có thể bị nhân dân bãi chức bất cứ lúc nào” (Lênin, 1977a, tr.180). Với tư cách là đỉnh cao nhất trong toàn bộ lịch sử tiến hoá của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa kết tinh trong bản thân mình toàn bộ những giá trị dân chủ đạt được trong lịch sử và nảy sinh những giá trị dân chủ mới về chất. Ở đây, dân chủ trở thành giá trị phổ biến của xã hội, thâm nhập vào mọi quan hệ chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bao quát mọi góc độ trong sự tồn tại của con người, tạo ra ngày càng đầy đủ những điều kiện cho sự giải phóng mọi năng lực sáng tạo của con người. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là chế độ dân chủ thực sự, không phải là dân chủ hình thức, cực đoan, vô chính phủ. Nó đối lập với chuyên quyền độc đoán, đặc quyền, đặc lợi, tham nhũng, quan liêu. Nói một cách khác, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ thâm nhuần đầy đủ và sâu sắc nhất tính pháp lý và tính nhân văn.

Thứ tư, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Có thể lập luận tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tư tưởng về văn hóa, đạo đức, con người là những cơ sở lý luận quan trọng mà Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát triển thông qua quan điểm về “dân thụ hưởng”. Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân” (Minh, 2011c, tr.262). Nguyên lý “dân là chủ” khẳng định địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là Nhân dân. Trong nhà nước dân chủ, Nhân dân thực thi quyền lực thông qua hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Đại hội XIII nhấn mạnh đến việc chú trọng thực hiện dân chủ cả trực tiếp và đại diện, nhất là ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình nhằm đảm bảo “tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.116). Phát triển quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Chúng ta cần một xã hội, mà trong đó, sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người” (Trọng, 2021).

Thứ năm, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Giảng viên cập nhật quan điểm của Văn kiện Đại hội XIII về “dân thụ hưởng” trong nội dung về “Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa” và một số bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Đại hội XIII nhận định, trên thực tế, ở Việt Nam còn xuất hiện tình trạng “lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.174). Có lúc, có nơi còn tình trạng vi phạm dân chủ, gây bức xúc, khiếu kiện đông người, vượt cấp, nhưng giải quyết chưa triệt để, nhất là trong thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, đền bù, tái định cư khi thu hồi đất. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quyền làm chủ của nhân dân chưa kịp thời. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng ở nhiều nơi còn bất cập. Vẫn còn tình trạng một bộ phận người dân lợi dụng dân chủ để yêu cầu, đòi hỏi không chính đáng, không đúng pháp luật, coi thường kỷ cương, phép nước, thậm chí bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo tham gia biểu tình, gây rối, tụ tập đông người, làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật. Do đó, đi đôi với phát huy, mở rộng dân chủ, phải gắn liền với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; đề cao trách nhiệm của xã hội, cộng đồng dân cư; kiên quyết đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, xuyên tạc các vấn đề dân tộc, tôn giáo để can thiệp vào công việc nội bộ của đất nước. Do vậy, để dân thực sự trở thành trung tâm của công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước, Đại hội

XIII của Đảng yêu cầu phải “đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.198-199).

Bên cạnh đó, xuyên suốt môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên có thể vận dụng phân tích quan điểm “Dân thụ hưởng” được thể hiện thông qua nhận thức và vai trò lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp cách mạng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn. Đảng lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mang lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, đảm bảo các quyền cơ bản của nhân dân. Trước yêu cầu đổi mới đất nước trong giai đoạn mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn, từng bước hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, dân tộc hùng cường, nhân dân ấm no, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Có thể nhận thấy, quan điểm về “dân thụ hưởng” mang ý nghĩa lý luận sâu sắc, nội dung của quan điểm này có thể luận giải, chứng minh thông qua các môn LLCT. Việc vận dụng quan điểm “dân thụ hưởng” vào việc giảng dạy các môn LLCT không chỉ làm mới các môn học này bằng những chất liệu từ hơi thở của cuộc sống, mà còn giúp sinh viên hiểu rõ hơn cơ sở khoa học của môn học, qua đó phát huy năng lực chủ động, sáng tạo, giải quyết vấn đề do thực tiễn đặt ra của sinh viên, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Đại hội XIII của Đảng là thể hiện kết tinh trí tuệ của dân tộc, phản ánh khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, lấy Nhân dân là trung tâm và chủ thể của sự phát triển. Nhân dân, ai ai cũng được thụ hưởng thành quả của sự phát triển trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, hội nhập, và với tinh thần “không ai bị bỏ lại phía sau”. Quan điểm “dân thụ hưởng” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng phản ánh bản chất cách mạng của Nhà nước của dân, do dân, vì dân mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng, thể hiện tính khoa học, tính nhân văn và tính thực tiễn sâu sắc. Cơ sở khoa học và nội dung quan điểm “dân thụ hưởng” có thể luận giải sinh động, khoa học từ các môn LLCT, giảng viên có thể vận dụng quan điểm này để sinh viên thảo luận, nghiên cứu, làm sâu sắc hơn về các bài giảng, chuyên đề LLCT.

* Bài báo là kết quả nghiên cứu đã công bố tại Hội thảo khoa học Quốc gia “Quán triệt Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các cơ sở giáo dục đại học do Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội và Hội đồng Lý luận trung ương tổ chức tháng 11/2021.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật.

C.Mác và Ph.Ăngghen. (1993a). *Toàn tập*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

C.Mác và Ph.Ăng-ghen. (1993b). *Toàn tập*, tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

C.Mác và Ph.Ăng-ghen. (1993c). *Toàn tập*, tập 19. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia,.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1986). *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/khoa-v-trinh-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-vi-cua-1491>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

Vũ Lân. (2021). *Quán triệt chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*”, <https://noichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/202107/quan-triet-chu-truong-dan-biet-dan-ban-dan-lam-dan-kiem-tra-dan-giam-sat-dan-thu-huong-theo-tinh-than-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang-309762/>

V.I. Lê-nin. (1977a). *Toàn tập*, tập 32. Mát-xcơ-va: Nxb. Tiến bộ.

- V.I.Lênin. (1979). *Toàn tập*, tập 41. Mát-xcơ-va: Nxb. Tiến bộ.
- V.I. Lê-nin. (1977b). *Toàn tập*, tập 42. Mát-xcơ-va: Nxb. Tiến bộ.
- Hồ Chí Minh. (2011a). *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011b). *Toàn tập*, tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011c). *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Nhật Nam. (2021). *Trên con tàu tăng trưởng Việt Nam, không ai bị bỏ lại phía sau*, <http://baochinhphu.vn/Thoi-su/Tren-con-tau-tang-truong-Viet-Nam-khong-ai-bi-bo-lai-phia-sau/426646.vgp>
- Tạ Ngọc Tấn. (2021). *Những nhận thức mới về định hướng phát triển trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/821908/nhung-nhan-thuc-moi-ve-dinh-huong-phat-trien-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx>

THE VIEWPOINTS OF 13th PARTY CONGRESS ON “BENEFICIARY PEOPLE” AND APPLICATION IN TEACHING POLITICAL THEORETICAL SUBJECTS

NGUYEN TRUNG DUNG

*Faculty of Political Theories, Industrial University of Hochiminh City
ntdung@iuh.edu.vn*

Abstract. The concept of “beneficiary people” is one of the prominent and important new points in the Document of the 13th Party Congress, in order to realize the goal that the People are the center and the subject of development, of the renovation, construction and defense of the Fatherland. People have the right and are guaranteed the right to enjoy the results of Vietnam's “growth ship” in all fields, from economy, politics, culture, society, to integration. The article aims to understand the content of the “beneficiary people” perspective, thereby applying this content to teaching political theory subjects.

Keywords. beneficiaries, 13th Party Congress, political theory.

Ngày nhận bài: 19/09/2022

Ngày chấp nhận đăng: 15/11/2022